

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST
Ngày 17-5-2018
V/v “Tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phum.
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 284/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Nhật Q, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn H, huyện HT, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Trường G, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 19, ấp C, xã CG, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Anh Q, anh G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12-7-2017 nguyên đơn anh Trần Nhật Q trình bày: Ngày 11-10-2013 anh Võ Trường G có đến cửa hàng Vĩnh Hưng của anh mua phụ tùng về sửa chữa máy phóng lúa, anh G đến mua nhiều lần, mỗi lần mua thì trả nợ cũ và thiếu lại nợ mới. Từ ngày 14-4-2015 anh G còn nợ lại số tiền 18.189.000 đồng, mỗi lần anh G mua phụ tùng anh có ghi vào sổ nợ nhưng anh G không có ký tên, giữa anh và anh G mua bán nhiều lần nên tin tưởng nhau, từ khi

anh G nợ anh số tiền trên thì không đến cửa hàng để mua phụ tùng nữa mà đến nơi khác mua cho nên anh có đến nhà nhiều lần để yêu cầu anh G trả lại số tiền còn nợ nhưng anh G cố tình né tránh không trả. Nay anh yêu cầu anh G có trách nhiệm trả cho anh số tiền còn nợ là 18.189.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn anh Võ Trường G: Anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Còn những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng riêng bị đơn không thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Nhật Q, buộc anh Võ Trường G trả cho anh Q số tiền mua bán còn nợ là 18.189.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Nhật Q và bị đơn anh Võ Trường G vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q và anh G là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 11-10-2013 anh Võ Trường G có đến cửa hàng Vĩnh Hưng của anh mua phụ tùng về sửa chữa máy phóng lúa, anh G đến mua nhiều lần tính đến ngày 14-4-2015 còn nợ lại số tiền 18.189.000 đồng, anh có yêu cầu anh G trả số nợ trên nhưng không trả từ đó anh G không đến cửa hàng anh mua nữa mà chuyển sang mua phụ tùng của hàng khác. Nay anh yêu cầu anh G trả cho anh số tiền mua bán còn nợ là 18.189.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của anh Q thì thấy: Anh đã cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là sổ ghi chép lại nợ việc mua bán, bản ghi âm cuộc gọi và người làm chứng là ông Nguyễn Văn Chơn cũng trình bày đúng với các nội dung mà anh Q trình bày. Còn anh G đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh G vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của anh Q. Như vậy có đủ cơ sở xác định anh có nợ tiền của anh Q, anh đã biết việc anh Q khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền nêu trên nhưng anh cố tình vắng mặt nhằm né tránh thực hiện nghĩa vụ đối với anh Q. Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Q và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005. Cần buộc anh G có nghĩa vụ trả cho anh Q số tiền mua bán còn nợ là 18.189.000 đồng.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của anh Q nên anh G phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-

12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 428 và Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” của anh Trần Nhật Q đối với anh Võ Trường G.

Buộc anh Võ Trường G có nghĩa vụ trả cho anh Trần Nhật Q số tiền 18.189.000 đồng. Ghi nhận anh Q không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh G không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh G còn phải trả cho anh Q số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Anh Võ Trường G phải chịu 909.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Q được nhận lại 454.725 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm **theo biên lai thu số 0012699 ngày 26/10/2017** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Anh Q và anh G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quảng